

Số: 28/NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 28 tháng 4 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022.

Điều 3: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

4.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các nội dung:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	53.129.371	54.545.310	2,67%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	15.966.140	14.004.780	-12,28%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	37.163.231	40.540.530	9,09%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m3	48.850.964	50.236.131	2,84%
3	Doanh thu tiền nước (bao gồm thuế, phí ...)	đồng	471.952.236.539	476.013.376.508	0,86%
4	Tổng doanh thu thuần	đồng	494.087.199.599	494.442.173.819	0,07%
4.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	427.634.785.589	431.819.962.637	0,98%
4.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài	"	66.452.414.010	62.622.211.182	-5,77%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng
	chính, khác				
5	Tổng chi phí	đồng	473.345.609.192	476.753.742.001	0,7%
5.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	439.609.905.111	444.995.066.136	1,2%
5.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	33.735.704.081	31.758.675.865	-5,8%
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng	20.741.590.407	17.688.431.818	-14,7%
7	Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.593.272.324	14.150.745.454	-14,7%
8	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	146	124	-15,07%
8.1	Chưa trích lập các quỹ	"	292	249	-14,7%
8.2	Đã trích lập các quỹ	"	146	124	-15,07%

4.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Tr. đồng	190.821	
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	86.071	
2	Dự án mới 2022	Tr. đồng	104.750	
II	Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tr. đồng	5.000	
III	Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất	Tr. đồng	26.939	
	Tổng cộng	Tr. đồng	222.760	

4.3. Kế hoạch đầu tư, mở rộng thị phần cấp nước 2022:

Nghiên cứu, phối hợp các nhà đầu tư đã được giao xây dựng hệ thống cấp nước nhưng chưa triển khai thực hiện để đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước các khu vực còn lại của huyện Đông Anh (3 xã), Sóc Sơn (18 xã) trên cơ sở thỏa thuận thống nhất chuyển đổi nhà đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo Kế hoạch 311/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

5.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	494.087.199.599
2	Tổng chi phí	Đồng	473.345.609.192

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.741.590.407
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	4.148.318.083
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	16.593.272.324
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	8.300.472.324
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	8.300.472.324
7	Chi trả cổ tức (1,46% vốn điều lệ)	Đồng	8.292.800.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

5.2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	14.150.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	14.150.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ	Đồng	7.106.800.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	7.106.800.000
3	Chi trả cổ tức (1,24% vốn điều lệ)	Đồng	7.043.200.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Điều 7: Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị
 - + Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/ người/ tháng
- Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát
 - + Tiền lương Trưởng ban kiểm soát: 33.364.766 đồng/ người/ tháng
 - + Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát: 2.700.000 đồng/ người/ tháng
 - + Chi phí hoạt động Ban kiểm soát: 392.422.808 đồng
- Phương thức trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị; tiền lương, thù lao Ban kiểm soát: thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động thực tế của Ban kiểm soát để thực hiện.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.


Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- BTC (để báo cáo);
- Lưu TC-HC./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Đương Quốc Tuấn

Đương Quốc Tuấn

